

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 22/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Huệ.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2020/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Long Ph, sinh ngày 06/9/1996 tại huyện S.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hre; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Đinh Văn R, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Ph, sinh năm 1974.

Vợ: Đinh Thị Nh, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2016.

Ngày 17/12/2019, bị cáo bị áp giải đến nhà tạm giữ Công an huyện S để đưa đi chấp hành bản án số 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Phú Vũ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. (Có mặt).

Bị hại: Ông Lê Minh H, sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đinh Văn R, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q.

2. Bà Đinh Thị X, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Người làm chứng:

1. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Q.

2. Trần Văn T, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng N.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Cán bộ Thương mại và dịch vụ thị trấn Di, huyện S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2019, Đinh Long Ph thường đi ngang qua nhà ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H ở thôn H, xã S, huyện S thấy trước sân nhà có để các tấm cốp pha bằng kim loại nên nảy sinh ý định trộm cắp (những tấm cốp pha này là của ông Lê Minh H, sinh năm 1968, cư trú tại thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q) vận chuyển đến nhà của ông T để xây tường rào cho ông T, bà H.

Để thực hiện ý định này, khoảng 19 giờ ngày 21/11/2019 Ph đến điểm thu mua phế liệu của gia đình bà Đinh Thị X ở thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Q hỏi giá bán sắt phế liệu. Ph nói với bà X là Ph làm công trình ở huyện S nên có sắt phế liệu, bà X trao đổi với chồng là ông Phạm Văn H và đồng ý mua với giá 4.000 đồng/kg.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/11/2019, Ph điều khiển xe máy biển số 76M1-03415 của ông Đinh Văn R chạy đến trước nhà ông T, bà H để xe ở ngoài. Sau đó lén lút đến vị trí để các tấm cốp pha trong sân nhà ông T rồi ôm các tấm cốp pha ra ngoài, dùng dây cao su buộc lại phía sau xe mô tô 76M1-034.15. Lần đầu, Ph lấy trộm được 06 (sáu) tấm cốp pha chở đến để trước điểm thu mua phế liệu của gia đình bà X, sau đó quay lại tiếp tục lấy 06 tấm và lần cuối cùng lấy 03 tấm. Tổng cộng Ph lấy trộm 15 tấm cốp pha bằng kim loại của ông H. Sau đó Ph gọi cửa nhà bà X thì ông H chồng bà X dậy mở cửa là người trực tiếp cân, mua 15 tấm kim loại cốp pha do Ph đem đến với số tiền là 640.000 đồng/160kg, số tiền có được, Ph tiêu xài hết.

Tại Kết luận số 16/KL - HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Q xác định 15 tấm cốp pha bằng kim loại, trong đó 08 tấm có kích thước mỗi tấm (02 x 0,2)m và 07 tấm có kích thước mỗi tấm (02 x 0,25)m tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 134/CT - VKS ngày 17/4/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Long Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ph thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nên có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Long Ph về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Long Ph từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù của án số 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt tù của bản án số: 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 và hình phạt tù của bản án sau đối với bị cáo Đinh Long Ph.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSĐT trả lại cho ông Lê Minh H 15 tấm cốp pha bằng kim loại. Trong đó, 08 tấm có kích thước mỗi tấm (02 x 0,2)m và 07 tấm có kích thước mỗi tấm (02 x 0,25)m; Trả lại chiếc xe mô tô 76M1-034.15 cho ông Đinh Văn R là có căn cứ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây cao su màu đen dài 2,11m và 01 sợi dây cao su màu đen dài 2,38m.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị X đã nhận lại số tiền 640.000 đồng, ông Lê Minh H đã nhận lại 15 tấm cốp pha bằng kim loại và ông Đinh Văn R đã nhận lại chiếc xe mô tô 76M1-034.15. Các ông, bà không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

Đối với bà Đinh Thị X, sau khi Ph hỏi giá thu mua phế liệu đã bàn bạc, thống nhất với chồng là ông Phạm Văn H thu mua sắt với giá 4.000 đồng/kg. Tuy nhiên, bà X không biết 15 tấm cốp pha bằng kim loại mua của Đinh Long Ph là tài sản do Ph phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà X là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Văn H, sau khi được bà Đinh Thị X hỏi giá thu mua sắt đã thống nhất và trực tiếp cân 15 tấm cốp pha kim loại do Ph đem đến mua với số tiền 640.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Ph khai khi mua 15 tấm cốp pha ông H không biết đây là tài sản do Ph trộm cắp mà có. Tuy nhiên việc mua bán phế liệu giữa Ph và ông H xảy ra lúc đêm khuya cần làm rõ ý thức chủ quan của ông H khi mua 15 tấm cốp pha này. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông H để làm rõ

khi mua 15 tấm cốp pha thì ông H có biết đây là tài sản do Ph phạm tội mà có, để có căn cứ xử lý ông H đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh xác định hiện nay ông H không có mặt tại địa phương. Đối với trường hợp này Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đinh Văn R (Cha ruột Ph) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 76M1- 034.15 đã cho Đinh Long Ph mượn, sau đó Ph tự ý sử dụng làm ph tiện trộm cắp tài sản. Ông Đinh Văn R không biết Ph sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông R là có căn cứ.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Long Ph nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Ph đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế khó khăn, vợ chồng bị cáo sống ly thân, bị cáo nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Đinh Long Ph 12 tháng tù.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Long Ph thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Long Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/11/2019, Ph điều khiển xe máy biển số 76M1-03415 của cha ruột mình là ông Đinh văn R chạy đến trước nhà ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H, sau đó có hành vi lén lút trộm cắp 15 tấm

cóp pha bằng kim loại của ông Lê Minh H và dùng xe chở đến điểm thu mua sắt phế liệu của gia đình bà X, ông H để bán với số tiền 640.000 đồng/15 tấm. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Ph về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã nhiều lần phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cụ thể vào ngày 20/5/2013, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 18/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong, ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019, bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học, lo lương thiện làm ăn chờ đi chấp hành án, mà tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo phải nuôi con nhỏ vì vợ chồng đã sống ly thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, sửa chữa lỗi lầm để sau này trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Ph tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên người bào chữa cho rằng gia đình bị cáo bồi thường số tiền 640.000 đồng cho bà Đinh Thị X là tình tiết khắc phục hậu quả. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc gia đình bị cáo hoàn trả số tiền cho bà X không được coi là tình tiết khắc phục hậu quả mà là giao dịch trái pháp luật nên không chấp nhận.

[7] Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019. Tổng hợp hình phạt tù chung của bản án trước và bản án sau đối với bị cáo Ph.

[8] Đối với bà Đinh Thị X là người thu mua phế liệu, trong quá trình điều tra bà hoàn toàn không biết 15 tấm cốp pha bằng kim loại là tài sản do bị cáo Ph phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà X về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[9] Đối với ông Phạm Văn H là người cùng bà X thống nhất giá và người trực tiếp cân mua 15 tấm cốp pha bằng kim loại do bị cáo Ph bán. Tuy bị cáo khai khi mua ông H không biết là tài sản trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ giữa người mua, người bán (Trong đêm khuya khoảng 02 giờ 00 ngày 22/11/2019). Hiện nay ông H không có tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Đinh Văn R (Cha ruột của bị cáo) là chủ chiếc xe mô tô 76M1-034.15 cho bị cáo Ph mượn nhưng ông R không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông R là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ph.

[12] Về xử lý vật chứng: Ngày 12/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định số 03/QĐ-CSĐT, trả lại tài sản cho ông Lê Minh H 08 tấm kim loại cốp pha có kích thước mỗi tấm (02 x 0,2)m, 07 tấm kim loại cốp pha có kích thước mỗi tấm (02 x 0,25)m và trả lại cho ông Đinh Văn R chiếc xe mô tô 76M1-034.15 là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây cao su màu đen dài 2,11m và 01 sợi dây cao su màu đen dài 2,38m không còn giá trị sử dụng.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị X, ông Lê Minh H, ông Đinh Văn R đã nhận lại tài sản. Các ông, bà không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Đinh Long Phương phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo được quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Long Ph phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đinh Long Ph 15 (Mười lăm) tháng tù cộng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù của Bản án hình sự số 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q. Tổng hợp hình phạt tù của hai bản án, bị cáo Đinh Long Ph phải chấp hành là 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời gian chấp hành án được tính kể từ 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2019 bị cáo bị áp giải đến nhà tạm giữ Công an huyện S và khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 17 giờ 30 phút ngày 08/5/2019 đến 16 giờ 10 phút ngày 17/5/2019 của Bản án hình sự số 11/2019/HS-ST ngày 31/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây cao su màu đen dài 2,11m và 01 sợi dây cao su màu đen dài 2,38m.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Long Ph phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hà
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Võ Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Phèng

Đinh Văn Thành

Võ Ngọc Thông

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THASH – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi; **Võ Ngọc Thông**
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Phèng

Nguyễn Hồng Sơn Võ Ngọc Thông

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhân: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THASH – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

Võ Ngọc Thông

- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

